

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND, ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh về mức thu và quản lý Phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Hà Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 171/2015/NQ-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về Phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Hà Giang;
Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 419/TTr-STC ngày 31 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung vào Khoản 3, Điều 1 - Mức thu Phí vệ sinh theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về mức thu và quản lý Phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Hà Giang như sau:

1. Phí vệ sinh thu theo tháng (Mức thu theo phụ lục chi tiết đính kèm Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

2. Giảm 3.000 đồng/tháng so với mức thu phí vệ sinh quy định tại phụ lục chi tiết đính kèm Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về mức thu và quản lý Phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Hà Giang: Đối với đối tượng nộp phí vệ sinh đang sinh sống, hoạt động và làm việc tại những nơi khó khăn, phức tạp xe thu gom rác không đến tận nơi được, cụ thể:

a) Đối với nơi có địa hình phức tạp, độ dốc lớn: Khoảng cách từ nơi ở đến nơi thu gom rác tối thiểu từ 50m trở lên.

b) Đối với những ngõ, ngách: Khoảng cách từ nơi ở đến nơi tập kết thu gom rác thải tối thiểu từ 100m trở lên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:


1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và áp dụng từ khi Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh có hiệu lực.

2. Trường hợp các đối tượng đã nộp cho đơn vị thu phí vệ sinh theo mức quy

định tại Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì được bù trừ vào số phải nộp của các tháng sau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục thuế; Thủ trưởng các cơ quan khối Đảng, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Giám đốc, Người đứng đầu các tổ chức; Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ công cộng và môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- T.Tr Tỉnh ủy;
- T.Tr HĐND tỉnh;
- T.Tr UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Lưu VT, CV: NN, KT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn